

Số: 1538/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 ngày 11 tháng 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch,

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 2676/TTr-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021, Công văn số 2962/UBND-ĐT ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng số 100/BC-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: toàn bộ địa giới hành chính thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích khoảng 211,56 km².

Phạm vi nghiên cứu gián tiếp: các quận huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và 02 tỉnh giáp ranh là tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương.

Ranh giới lập quy hoạch: là ranh giới hành chính của thành phố Thủ Đức, 4 phía tiếp giáp với các đơn vị hành chính cấp huyện như sau:

- Phía Đông tiếp giáp thành phố Biên Hòa và huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

- Phía Tây tiếp giáp Quận 4, Quận 1, Quận 12 và quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Phía Nam tiếp giáp Quận 4, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;

- Phía Bắc tiếp giáp thành phố Thuận An và thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Thời hạn lập quy hoạch: đến năm 2040.

3. Mục tiêu, quan điểm lập quy hoạch:

a) Mục tiêu:

- Đề xuất định hướng phát triển phù hợp với cấu trúc, định hướng phát triển không gian của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Thành phố Hồ Chí Minh; đáp ứng mục tiêu trở thành một trong những trung tâm kinh tế tri thức, khoa học - công nghệ, tài chính quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh và quốc gia.

- Đáp ứng các yêu cầu mới trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; tạo điều kiện khả thi để thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề trong phát triển đô thị hiện nay như dân số, nhà ở, hạ tầng, giao thông, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trên cơ sở chuyển đổi và phát triển hạ tầng số. Hướng tới phát triển đô thị có chất lượng sống tốt và môi trường làm việc hấp dẫn; có văn hóa đặc trưng trên cơ sở bảo tồn di sản và cảnh quan sông nước; phát triển hạ tầng đô thị thông minh, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý phát triển, đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và các khu vực trong thành phố Thủ Đức theo quy hoạch, đảm bảo chất lượng đô thị theo tiêu chuẩn đô thị loại I trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Quan điểm:

- Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, các quy hoạch các ngành quốc gia, quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh và quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Kế thừa, tiếp tục triển khai thực hiện các định hướng cơ bản, các nội dung của quy hoạch chung hiện hành và các quy hoạch chuyên ngành khác trên địa bàn vẫn còn phù hợp. Khai thác hiệu quả điều kiện tự nhiên, hệ sinh thái đặc trưng của thành phố Thủ Đức để phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Xây dựng quy hoạch có tính chiến lược và khả thi trên cơ sở đề xuất giải pháp, cơ chế quản lý và kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch đồng bộ, phù hợp với thực tiễn.

4. Tính chất đô thị:

- Là đô thị loại I trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, phát triển theo mô hình đô thị sáng tạo, tương tác cao; trung tâm phía Đông của Thành phố Hồ Chí Minh về kinh tế, khoa học kỹ thuật và công nghệ, văn hóa, giáo dục đào tạo.

- Là trung tâm đổi mới sáng tạo dựa trên nền tảng kinh tế tri thức, khoa học - công nghệ và hợp tác phát triển; tập trung vào các lĩnh vực giáo dục đào tạo bậc cao, nghiên cứu và sản xuất công nghệ cao, tài chính và thương mại-dịch vụ; có vai trò là hạt nhân trong đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng số của thành phố và vùng Thành phố Hồ Chí Minh.

- Là đầu mối kết nối khu trung tâm hiện hữu Thành phố Hồ Chí Minh với cảng hàng không quốc tế Long Thành và các đô thị, khu chức năng trọng điểm phía Đông của vùng Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Dự báo sơ bộ các chỉ tiêu phát triển:

a) Quy mô dân số:

Dự kiến đến năm 2030 dân số toàn thành phố Thủ Đức đạt khoảng 1.500.000 người; năm 2040 đạt khoảng 2.200.000 người, hướng đến 3.000.000 người sau năm 2040.

b) Quy mô đất đai:

- Đến năm 2030, dự kiến đất xây dựng đô thị khoảng 18.830 ha;

- Đến năm 2040 dự kiến đất xây dựng đô thị khoảng 19.994 ha.

(Việc phân tích, đánh giá, dự báo cụ thể quy mô dân số và đất đai xây dựng đô thị theo từng giai đoạn sẽ được nghiên cứu, đề xuất trong quá trình nghiên cứu đề án quy hoạch).

6. Các yêu cầu trọng tâm đối với công tác lập quy hoạch

a) Rà soát quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh và các quy hoạch chuyên ngành đã được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Thủ Đức, trên cơ sở:

- Phân tích, đánh giá việc triển khai thực hiện quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010 trên địa bàn, tập trung vào việc thực hiện các định hướng phát triển tại khu đô thị hướng Đông Thành phố Hồ Chí Minh với vai

trò là trung tâm mới mở rộng của thành phố (Khu đô thị mới Thủ Thiêm) và là Khu đô thị khoa học công nghệ, hạt nhân là Khu Công nghệ cao và Khu Đại học quốc gia. Xác định các yếu tố mới, những tồn tại, vướng mắc trong công tác quản lý, triển khai thực hiện.

- Rà soát, đánh giá các dự án, quy hoạch trên địa bàn thành phố Thủ Đức đã được lập và phê duyệt; định hướng phát triển không gian đô thị, quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật và xã hội với xu hướng phát triển thực tế tại thành phố Thủ Đức.

b) Dự báo các nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, trong bối cảnh phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát triển, bám sát các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, định hướng phát triển không gian Thành phố Hồ Chí Minh, chủ trương phát triển đô thị sáng tạo tương tác cao, đô thị thông minh, đô thị phát triển bền vững.

Nghiên cứu, cập nhật những chủ trương, định hướng quan trọng có liên quan đến quy hoạch, phát triển đô thị và phát triển kinh tế xã hội; phối hợp các chương trình, đề án, dự án... của thành phố trong một khung phát triển có tầm nhìn dài hạn và có tính thực thi cao.

c) Nghiên cứu trên nền đô thị đã hình thành và phát triển qua nhiều thời kỳ, đề xuất mô hình phát triển thành phố Thủ Đức theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD) gắn với quy hoạch sử dụng đất có hiệu quả, tạo thêm dư địa phát triển từ giá trị đất và bảo đảm khả năng dự trữ cho tương lai và bảo vệ môi trường sinh thái.

d) Phối hợp thống nhất về dữ liệu, dự báo, định hướng phát triển và những nội dung liên quan với quá trình lập quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành, quy hoạch chuyên ngành khác đang được lập đồng thời.

đ) Làm rõ các tiền đề hiện có (địa lý, kinh tế, hạ tầng, nhân lực,...) và các điểm hạn chế trong việc thành phố Thủ Đức với vai trò Trung tâm đổi mới sáng tạo lớn của Việt Nam, là nơi có năng suất lao động cao nhất Việt Nam, là hạt nhân thực hiện kinh tế tri thức, nơi thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng phía Nam, phát triển bền vững về văn hóa và môi trường, một trung tâm tài chính và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Từ đó đề xuất các giải pháp lớn về quy hoạch để khắc phục các hạn chế này.

7. Những yêu cầu cụ thể về nội dung nghiên cứu quy hoạch

a) Thu thập tài liệu, số liệu và rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí đô thị:

- Nguồn tài liệu, số liệu, thông tin về hiện trạng phải bảo đảm chất lượng, độ tin cậy, có nguồn rõ ràng; đảm bảo tính khoa học, đủ số lượng, đủ độ dài chuỗi dữ liệu theo thời gian để phục vụ công tác phân tích, đánh giá, dự báo trong quá trình lập quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị, đối chiếu các tiêu chuẩn đánh giá phân loại đô thị tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị để xác định các tiêu chuẩn cần bổ sung, hoàn thiện, theo tiêu chí đô thị loại I trong thời gian tới.

b) Phân tích, đánh giá bối cảnh và hiện trạng phát triển đô thị:

- Đánh giá vị trí và mối quan hệ vùng:

+ Phân tích mối quan hệ về không gian giữa thành phố Thủ Đức với các đô thị lân cận thuộc các tỉnh trong vùng Thành phố Hồ Chí Minh như Nhơn Trạch, Biên Hòa (Đồng Nai), Thuận An, Dĩ An (Bình Dương) và Phú Mỹ, Vũng Tàu (Bà Rịa - Vũng Tàu),...; phân tích mối liên hệ và tác động của các công trình, dự án chiến lược về hạ tầng giao thông quốc gia, vùng Thành phố Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của thành phố Thủ Đức như: Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Cái Mép - Thị Vải và các dự án đường cao tốc, đường vành đai, công trình đầu mối hạ tầng theo quy hoạch ngành quốc gia;

+ Đánh giá lợi thế và hạn chế về vị trí địa lý của thành phố Thủ Đức. Phân tích mối quan hệ giữa thành phố Thủ Đức và Thành phố Hồ Chí Minh về tính đặc thù, cơ hội và thách thức của mô hình “thành phố trong thành phố”; làm rõ tính kết nối và vai trò của thành phố Thủ Đức với khu vực đô thị trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh và các khu vực khác.

- Phân tích điều kiện tự nhiên, đặc trưng của hệ thống sông nước, kênh rạch thuộc lưu vực sông Đồng Nai và các giá trị tự nhiên cần bảo tồn, gìn giữ trong phát triển thành phố Thủ Đức.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng về kinh tế - xã hội - môi trường thông qua các chỉ số, cơ cấu kinh tế, đặc biệt là các ngành nghề về sản xuất công nghệ cao, dịch vụ tài chính; kinh tế số; đặc điểm dân cư, lao động, việc làm, thu nhập, vấn đề dịch cư; các chỉ số về môi trường, khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến đô thị.

- Phân tích, đánh giá định hướng phát triển không gian, quy hoạch sử dụng đất, cấu trúc đô thị để làm rõ các đặc điểm trong phát triển đô thị: Phân tích, đánh giá về hiện trạng sử dụng đất. Phân tích cấu trúc phân bố các chức năng chính, cấu trúc cảnh quan, các khu vực cửa ngõ đô thị, hệ thống trung tâm, quảng trường, khu chức năng trong đô thị.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng các hệ thống hạ tầng xã hội: y tế, giáo dục, văn hóa, công viên cây xanh, hiện trạng phát triển nhà ở trong đô thị; làm rõ tính kết nối và chia sẻ chức năng giữa thành phố Thủ Đức với các khu vực trung tâm khác của Thành phố Hồ Chí Minh. Xác định những tồn tại, cần hoàn thiện để đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng đô thị loại I.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường gồm: giao thông, cao độ nền và thoát nước mưa, năng lượng, chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang, bảo vệ môi trường... trong phạm vi thành phố Thủ Đức. Xác định những tồn tại, cần hoàn thiện để đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng đô thị loại I.

- Đánh giá các quy hoạch, dự án trên địa bàn đã được lập và phê duyệt; cập nhật các quy hoạch ngành quốc gia đang triển khai thực hiện.

- Tổng hợp chung về hiện trạng phát triển đô thị. Xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết, làm cơ sở cho việc đề xuất nội dung và giải pháp quy hoạch.

c) Xác định tính chất, mục tiêu, động lực và các chỉ tiêu phát triển đô thị:

Trên cơ sở tính chất thành phố Thủ Đức, xây dựng mục tiêu phát triển đô thị theo các tiêu chí:

- Từng bước nâng cao chất lượng các khu vực chức năng hiện hữu là động lực phát triển của đô thị như: khu đô thị mới Thủ Thiêm, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, cảng Cát Lái; đồng thời, hình thành các trung tâm là động lực phát triển mới của đô thị để đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế tri thức, khoa học - công nghệ, tài chính và thương mại - dịch vụ.

- Hoàn thiện hệ thống giao thông và hạ tầng thông tin truyền thông (ICT) nhằm gia tăng tính kết nối, tương tác giữa các khu vực chức năng động lực hiện hữu và các trung tâm mới để hình thành mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo, có tính lan tỏa, tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội, hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo định hướng đô thị thông minh, tương tác cao.

- Phát triển đô thị tích hợp với hệ thống giao thông công cộng (TOD), giao thông khác cao độ, kể cả giao thông ngầm công cộng và không gian đô thị ngầm xung quanh, gắn kết giữa giao thông công cộng với sử dụng đất để khai thác hiệu quả đất đai, mở rộng không gian phát triển đô thị, khu chức năng.

- Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội gắn với chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu, đảm bảo đáp ứng nhu cầu và đồng bộ với các khu vực phát triển mới hiện đại. Giữ gìn và nâng cao bản sắc không gian kiến trúc cảnh quan đô thị; tăng cường quỹ đất cây xanh công cộng, cải thiện môi trường trong các khu vực hiện hữu.

- Xác định hệ thống các chỉ tiêu phát triển đô thị: đề xuất lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật; dự báo về tác động của điều kiện tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, quy mô đất xây dựng đô thị và hạ tầng

kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo từng giai đoạn phát triển, đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát triển, có tính khả thi và đồng bộ với các chỉ tiêu phát triển đô thị của toàn Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Định hướng phát triển không gian:

Đề xuất mô hình phát triển, cấu trúc không gian đô thị gắn kết chặt chẽ với mô hình phát triển, cấu trúc không gian toàn Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp với phương án phát triển của các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan đến phạm vi không gian thành phố Thủ Đức; phù hợp với mô hình đô thị sáng tạo, tương tác cao; kết nối với các đô thị trọng điểm phía Đông của vùng Thành phố Hồ Chí Minh như Biên Hòa, Nhơn Trạch, Thuận An, Dĩ An, Phú Mỹ, Vũng Tàu,... Định hướng phát triển không gian đô thị cần nghiên cứu trên cơ sở mối quan hệ, vai trò của thành phố Thủ Đức với các trung tâm, khu chức năng trọng điểm khác của Thành phố Hồ Chí Minh, với cảng hàng không quốc tế Long Thành, các tuyến đường vành đai và công trình đầu mối cấp vùng và quốc gia có tác động đến không gian thành phố Thủ Đức; đảm bảo tổ chức hài hòa giữa các khu chức năng là hạt nhân phát triển hiện hữu với các trung tâm động lực mới để hình thành mạng lưới trung tâm đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế tri thức, khoa học - công nghệ, tài chính và thương mại - dịch vụ. Phát triển không gian đô thị cần phù hợp với đặc thù của điều kiện địa hình, địa chất thủy văn và năng lực của hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại từng khu vực phát triển; phát triển bền vững về môi trường sinh thái, bảo vệ những cấu trúc sinh thái tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, đảm bảo tính chống chịu và khả năng phục hồi trước những tác động biến đổi; gắn với lộ trình chuyển đổi các huyện thành quận theo định hướng tổ chức đơn vị hành chính của thành phố. Nội dung định hướng phát triển không gian thành phố Thủ Đức chủ yếu gồm:

- Mô hình và hướng phát triển đô thị;

- Xác định phạm vi, quy mô, định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu chức năng của đô thị; khu hiện có hạn chế phát triển, khu chỉnh trang, cải tạo, khu cần bảo tồn, tôn tạo; các khu chuyển đổi chức năng; khu phát triển mới; khu cấm xây dựng, các khu dự trữ phát triển; các khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm;

- Xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, định hướng và nguyên tắc quản lý, sử dụng đất đối với từng khu vực theo từng giai đoạn phát triển;

- Xác định vị trí, quy mô, định hướng và nguyên tắc phát triển đối với hệ thống trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, thể dục thể thao, công viên, cây xanh và không gian mở; trung tâm chuyên ngành cấp đô thị;

- Xác định các khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm: hệ thống công trình ngầm; vị trí, quy mô tổ hợp công trình ngầm đa năng; đề xuất các khu vực trọng tâm cần lập quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị và đề xuất các yêu cầu, nguyên tắc quản lý phát triển, khai thác sử dụng không gian ngầm;

- Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của đô thị, trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh, mặt nước, điểm nhấn trong đô thị và đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu vực trên và các nội dung thiết kế đô thị theo quy định.

đ) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ đô thị:

- Yêu cầu nghiên cứu trọng tâm:

+ Đánh giá, đối chiếu các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật và môi trường đô thị với các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị và đề án thành lập thành phố Thủ Đức để đề xuất các giải pháp cải tạo, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của thành phố đảm bảo chất lượng đô thị loại I, đáp ứng mục tiêu phát triển xanh, bền vững và đô thị thông minh;

+ Nghiên cứu đề xuất hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung của thành phố phù hợp với nội dung các quy hoạch ngành hiện hành theo quy định luật quy hoạch, xem xét đồng bộ các giai đoạn phát triển và bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu. Nghiên cứu, đề xuất phát triển hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt thông tin liên lạc, làm cơ sở xây dựng giải pháp ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý và phát triển hạ tầng đô thị;

+ Đề xuất các giải pháp để khắc phục tình trạng quá tải và kết nối thiếu đồng bộ của hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong đô thị và với Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt về hạ tầng giao thông; giảm thiểu tác động của các vấn đề môi trường đô thị. Nghiên cứu gắn kết giữa giao thông công cộng với sử dụng đất để khai thác hiệu quả đất đai, mở rộng không gian phát triển đô thị và khu chức năng;

+ Đề xuất giải pháp định hướng phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy trong thời kỳ quy hoạch đối với các đối tượng quy hoạch (bao gồm: Hệ thống cấp nước, giao thông, thông tin liên lạc, mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình phục vụ phòng cháy và chữa cháy).

- Các nội dung nghiên cứu chủ yếu:

+ Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất phát triển đô thị: đánh giá về địa hình, các tai biến địa chất, xác định khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng;

+ Giao thông: dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hoá. Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đô thị, đảm bảo mật độ giao thông theo quy chuẩn, kiến tạo mạng lưới hoàn chỉnh, tạo điều kiện cho phát triển mở rộng mạng lưới giao thông công cộng, giải quyết hiệu quả tình trạng ùn tắc giao thông; tăng cường kết nối giữa các trung tâm đối mới sáng tạo, giữa thành phố Thủ Đức với các khu vực khác của Thành phố Hồ Chí Minh và với các tỉnh thành lân cận. Xác định vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông như: cảng biển, cảng sông, ga đường sắt, bến xe đối ngoại; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính đô thị và hệ thống hào, tuy nèn kỹ thuật. Tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe đảm bảo giao thông công cộng đáp ứng 50% - 60% nhu cầu đi lại, đảm bảo đến năm 2040 mật độ mạng lưới giao thông công cộng đạt 2,5 - 3,0 km/km²; đạt chỉ tiêu 50 ÷ 60 km tuyến giao thông công cộng nhanh sức chở lớn/triệu dân.

- Cao độ nền và thoát nước mưa: đề xuất định hướng cải tạo cao độ nền và thoát nước mặt toàn đô thị, trong đó xem xét đến tác động kép của hiện tượng sụt lún nền đất và biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp san lấp tạo mặt bằng xây dựng, tăng diện tích mặt thấm và tăng khả năng trữ nước trước khi xả ra nguồn thoát; xác định các không gian dành cho lưu giữ nước, lồng ghép nội dung quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt với bảo vệ hệ thống sông rạch, các không gian ngập nước và mảng xanh. Phân lưu vực thoát nước, xác định vị trí, quy mô các công trình tiêu thoát nước và hệ thống thoát nước mưa hợp lý, tách riêng với hệ thống thoát nước thải. Xác định cao độ nền xây dựng cho các khu vực theo lưu vực thoát nước, đảm bảo kiểm soát ngập úng do mưa, triều cường và đảm bảo tiêu thoát lũ; thống nhất, đồng bộ với quy hoạch thủy lợi chống ngập úng (phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng thành phố).

- Thông tin liên lạc: xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thông tin liên lạc theo từng giai đoạn đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị theo mô hình đô thị thông minh. Đề xuất nguyên tắc về quản lý, tổ chức việc ngầm hóa, sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông; phát triển hạ tầng số hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế số, thực hiện mục tiêu đột phá quản lý thành phố và xây dựng chính quyền số.

- Cấp năng lượng và chiếu sáng: dự báo nhu cầu phụ tải điện và nhu cầu sử dụng năng lượng khác; xác định nguồn cung cấp năng lượng (bao gồm đề xuất giải pháp sử dụng các dạng năng lượng sạch, tái tạo), vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp năng lượng, chiếu sáng đô thị theo từng giai đoạn; đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống công trình, mạng lưới truyền tải và phân phối điện tại quy hoạch điện lực quốc gia và quy hoạch năng lượng khác.

- Cấp nước: dự báo nhu cầu sử dụng nước toàn đô thị và theo các khu vực trong đô thị, đảm bảo lưu lượng, áp lực cấp nước, lượng nước dự trữ phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và phòng cháy chữa cháy. Đề xuất chiến lược nước sạch và an ninh nguồn nước. Xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn thiết kế. Đánh giá và lựa chọn nguồn cấp nước (đa dạng hóa nguồn nước cấp, bảo đảm cung cấp cho dân số thành phố); lập các phương án cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; lựa chọn công nghệ xử lý nước, tái sử dụng nguồn nước. Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp nước theo từng giai đoạn. Đề xuất các biện pháp bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Thoát nước thải: dự báo nhu cầu thoát nước thải; xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thoát nước thải theo từng giai đoạn, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tổng thể thoát nước của Thành phố. Đề xuất định hướng, giải pháp quy hoạch hướng tới tái sử dụng nước thải và các yêu cầu về chất lượng nước đối với các loại nước thải sau khi xử lý.

- Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang: dự báo nhu cầu đối với xử lý chất thải rắn và nghĩa trang. Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối xử lý và mạng lưới chính thu gom chất thải rắn từng giai đoạn; vị trí, quy mô nghĩa trang. Đề xuất các yêu cầu, biện pháp quản lý môi trường đối với công trình đầu mối thu gom, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang.

- Hệ thống các công trình phục vụ logistic.

e) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng văn hóa xã hội bao gồm giáo dục phổ thông, trung cấp dạy nghề, y tế, giải trí, thể thao, nhà hát, quảng trường.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng phân bố và phát triển hạ tầng xã hội, rà soát các chỉ tiêu còn thiếu so với tiêu chí đô thị loại I, đề xuất giải pháp nâng cấp hoàn thiện hạ tầng văn hóa xã hội. Phân tích nhu cầu, tính liên kết, hỗ trợ của mô hình thành phố trong thành phố trực thuộc trung ương, dự báo các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật; đề xuất giải pháp xây mới và cải tạo cho các khu chức năng (cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp đô thị).

g) Hạ tầng tài chính và thương mại: bao gồm hệ thống trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm hội chợ triển lãm, hệ thống các siêu thị, chợ truyền thống và mạng lưới bán lẻ.

h) Hạ tầng kinh tế tri thức: cần bổ sung phát triển hạ tầng kinh tế tri thức, hình thành hệ sinh thái sáng tạo kết nối với các hoạt động sản xuất, dịch vụ và văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh, trên toàn quốc gia và quốc tế. Hình thành các khu Đại học trình độ quốc tế, Công viên phần mềm và trí tuệ nhân

tạo Quang Trung - Thủ Đức, các khu Công nghệ cao và khu Công nghiệp ứng dụng Công nghệ cao, các Trung tâm nghiên cứu và thực nghiệm công nghệ mới - Sandbox.

i) Đánh giá môi trường chiến lược: đánh giá môi trường chiến lược bao gồm môi trường tự nhiên và xã hội, theo kịch bản ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng tích hợp với diễn biến sụt lún nền đất trên địa bàn thành phố. Xây dựng các giải pháp bảo vệ môi trường, khuyến cáo sử dụng đất, cấu trúc đô thị, cơ chế chính sách, nguồn lực, nhằm giảm thiểu các thiệt hại trong trường hợp thiên tai hoặc các tác động tiêu cực đối với xã hội xảy ra trong quá trình xây dựng đô thị. Việc đánh giá môi trường chiến lược được thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

k) Các chương trình dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

- Phân kỳ đầu tư: xác định các chương trình - dự án ưu tiên đầu tư cho từng giai đoạn nhằm cụ thể hoá các mục tiêu, danh mục công trình trọng điểm nhà nước cần đầu tư và mời gọi đầu tư.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách và giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch: xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn trong việc xác định nguồn lực, đề xuất cơ chế chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để thực hiện quy hoạch.

l) Lập quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung:

Đề xuất quy định quản lý theo đồ án gồm các quy định chung, quy định cụ thể đối với từng khu vực.

8. Các yêu cầu khác trong quá trình tổ chức lập quy hoạch:

Công tác lập quy hoạch chung thành phố Thủ Đức cần thống nhất đồng bộ với Điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác.

Để nâng cao chất lượng nghiên cứu và tính khả thi, ngoài các yêu cầu được quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định 37/2010/NĐ-CP và Thông tư 12/2016/TT-BXD, trong quá trình tổ chức lập quy hoạch cần lưu ý:

Quy hoạch cần thống nhất, đồng bộ (về liên kết vùng, quy hoạch sử dụng đất, phương hướng phát triển các ngành - lĩnh vực trọng yếu tương thích với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội).

Ứng dụng công nghệ thông tin địa lý - GIS để phân tích, đánh giá xu hướng phát triển đô thị thời gian qua nhằm đề xuất giải pháp quy hoạch phù hợp với đặc điểm của đô thị Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Thủ Đức. Cơ sở dữ liệu GIS được chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà nước phục vụ công tác dự báo phát triển, chuyển đổi số trong quản lý, quy hoạch đô thị.

Thiết kế đô thị: đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 06/2013/TT-BXD và 16/2013/TT-BXD. Khuyến khích sử dụng công nghệ hiện đại để mô phỏng cấu trúc đô thị và phương hướng phát triển không gian đô thị theo các phương án đề xuất.

Có kế hoạch, cơ chế làm việc phối hợp với các cơ quan chủ trì, đơn vị tư vấn lập quy hoạch khác có liên quan, các dự án, chương trình, đề án của Thành phố Hồ Chí Minh để có sự phối hợp, cập nhật chặt chẽ, đồng bộ.

Xây dựng khung đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch (giai đoạn 2030, 2040) tạo cơ sở để cơ quan chuyên ngành theo dõi, điều chỉnh kịp thời (nếu có) các quy định, cơ chế - chính sách trong việc quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có hiệu quả, khoa học, đáp ứng chủ trương của Nhà nước về cải cách hành chính, xây dựng đô thị thông minh.

9. Thành phần, hồ sơ sản phẩm:

Hồ sơ Đồ án quy hoạch chung thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040 thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ tỷ lệ 1/10.000 đối với các bản đồ đánh giá hiện trạng, định hướng phát triển không gian, hạ tầng kỹ thuật và sử dụng đất; thể hiện theo tỷ lệ thích hợp đối với các bản vẽ thể hiện nội dung phân tích mối quan hệ vùng, đánh giá môi trường chiến lược và các nội dung khác.

10. Tổ chức thực hiện:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan trình duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.
- Cơ quan tư vấn lập quy hoạch: lựa chọn theo quy định.
- Thời gian lập đồ án: không quá 12 tháng.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán chi phí và phối hợp với Bộ Xây dựng, các bộ, ngành liên quan tổ chức lập Đồ án quy hoạch chung thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thành ủy, HĐND, UBND TP Hồ Chí Minh;
- Thành ủy, HĐND, UBND TP Thủ Đức;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KGVX, NN, NC, PL, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2b) Tuấn

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành